

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2017/HSPT
Ngày: 20-11-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Trinh**

- *Các Thẩm phán :* Bà **Nguyễn Thị Thụy Vũ**

Ông **Phạm Lâm Đồng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lê Thị Cẩm Hằng** - Thư ký Tòa án thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Anh Thư** - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2017/HSPT ngày 02-10-2017. Do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn T và người bị hại Lê Thanh D đối với bản án sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 28-7-2017 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn T, sinh năm 1973.

Trú tại: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh V.

Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lái xe ô tô;

Con ông: Phan Văn N và bà: Lê Thị B;

Vợ: Nguyễn Thanh T;

Có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Người bị hại:

Lê Thanh D, sinh năm 1979.

Trú tại: - Ấp X, xã M, huyện T, tỉnh S.

- 94/2 Khóm K2, phường H, thành phố L, tỉnh A.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp:

Luật sư Phan Đăng Hữu - Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Trợ giúp viên pháp lý Lê Văn Hận – Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Cần Thơ.

Bị đơn dân sự:

Công ty cổ phần xe khách P– Futa Buslines

Địa chỉ: 471 Nguyễn Hữu T, phường T, Q.7, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Trần Trọng H, sinh năm 1988.

Nhân viên pháp chế.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Lê Thị Ngọc C, sinh năm 1969.

Trú tại: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S.

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 40 phút, ngày 14-10-2016, Phan Văn T điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-158.07, đi trên quốc lộ 91, theo hướng từ thành phố L (tỉnh A) đến bến xe Cần Thơ (thành phố Cần Thơ). Khi đến cầu Thơm Rơm (thuộc khu vực Tân Quới, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ), T điều khiển xe vượt lên xe mô tô biển số 64F9-6987 do Lê Thanh D điều khiển, đang đi cùng chiều phía trước. Xe ô tô đã va quệt vào xe mô tô. Ông D ngã xuống lộ và bị bánh sau của xe ô tô cán lên người.

Theo kết luận giám định pháp y, ông D bị gây thương tích như sau:

- Đa chấn thương: vùng đầu mặt, vai trái, cánh tay trái, ngực, bụng. Phái phẫu thuật cắt lách, tháo khớp vai trái, mở ngực để cầm máu.

- Gãy xương sườn II, VIII, IX, X. Mất đoạn xương sườn số IV, V, xương cal xẩu.

Tỷ lệ tổn thương là 83%.

Theo kết quả giám định y khoa thì tỷ lệ tổn thương là 84%.

Công ty P đã chi hỗ trợ 10.000.000đ. T đã bồi thường trước 20.000.000đ và nộp 5.000.000đ tại cơ quan Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt.

Tại bản án số 64/2017/HSST ngày 28-7-2017 Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đã tuyên xử như sau:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH.13 ngày 29-6-2016.

Các Điều 4, 8, 9, 14 Luật Giao thông đường bộ.

Xử phạt Phan Văn T 09 tháng tù. Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590, 601 Bộ luật Dân sự.

Buộc công ty cổ phần xe khách P tiếp tục bồi thường cho người bị hại 34.392.018đ.

Tách phần yêu cầu bồi thường của người bị hại đối với các khoản dân sự còn lại để giải quyết trong vụ án khác, khi đương sự có đơn yêu cầu.

Ngoài ra, còn có các quyết định về xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 8-8-2017 người bị hại Lê Thanh D kháng cáo, yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại; ngày 11-8-2017 bị cáo Phan Văn T kháng cáo, xin giảm mức hình phạt.

Căn cứ kết quả thẩm tra các tài liệu và chứng cứ tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người bị hại, cho rằng mức hình phạt đã tuyên là nhẹ, không tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội, không đảm bảo tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Mức bồi thường về tổn thất về tinh thần chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự. Do vậy, đề nghị chấp nhận kháng cáo, tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần của người bị hại.

Kiểm sát viên nhận định bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng. Nên đề nghị giữ nguyên.

Đối chiếu các chứng cứ thấy rằng quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề có liên quan.

Bị cáo đã điều khiển xe ô tô vượt lên xe mô tô đang di chuyển cùng chiều phía trước, mà không có báo hiệu, cũng như chờ báo hiệu sẵn sàng cho vượt từ phía xe mô tô. Nơi vượt là trên cầu, mỗi bên chỉ có một làn đường. Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13; các khoản 1, 2 và các điểm a, b khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả là xe ô tô đã va quệt vào xe mô tô, làm cho xe mô tô ngã và người bị hại bị xe ô tô cán lên người, gây thương tích với tỷ lệ là 83%. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 202 BLHS là có căn cứ.

Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ và cân nhắc với yêu cầu phòng chống tội phạm này hiện nay tại địa phương. Tuy nhiên xử phạt bị cáo 09 tháng tù là còn nhẹ. Chưa đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ để chấp nhận. Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án:

Người bị hại yêu cầu bồi thường các khoản: Chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền xe đi và về, tiền lắp cánh tay giả, mất thu nhập, tổn thất về tinh thần, tiền công cho người chăm sóc, tiền sửa xe và tiền giám định y khoa. Bị đơn dân sự phải có trách nhiệm bồi thường các khoản này.

Tòa án sơ thẩm chỉ chấp nhận 04 khoản, gồm: chi phí điều trị tại bệnh viện - 23.392.018đ, tiền xe đi và về - 4.000.000đ, tổn thất về tinh thần - 39.000.000đ và tiền sửa xe - 3.000.000đ. Tổng cộng là 69.392.018đ. Trong đó người bị hại chỉ yêu cầu tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần.

Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 590 BLDS, thì mức bồi thường tối đa, không quá 50 tháng lương cơ sở. Xét tổn thương của người bị hại ở mức độ 83%. Cần chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường trong khoản này. Mức lương cơ sở áp dụng là 1.300.000đ/tháng, là phù hợp. Số tiền phải bồi thường là 65.000.000đ.

Ngoài ra, người bị hại còn yêu cầu bồi thường các khoản còn lại. Tòa án sơ thẩm đã tuyên - tách những yêu cầu còn lại để giải quyết sau, nhưng không nêu cụ thể từng yêu cầu, là thiếu sót.

Xét người bị hại có cung cấp hợp đồng lao động với mức lương cơ bản là 2.943.000đ (các khoản hỗ trợ được chi trong quá trình lao động). Theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Lao động hiện hành và điểm a tiểu mục 1.2. mục 1, phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì hợp đồng lao động là căn cứ để xác định thiệt hại do mất ngày công lao động. Ngoài ra, còn có các Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ngày 14-11-2015 và số 153/2016/NĐ-CP ngày 14-11-2016 của Chính phủ - quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Như vậy là có cơ sở để giải quyết các yêu cầu về mất thu nhập của người bị hại, chi phí chăm sóc và chi phí cho người thường xuyên chăm sóc người bị hại theo quy định tại các tiểu mục 1.1, 1.2, 1.4, mục 1, phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8-7-2006 nói trên và Điều 593 Bộ luật Dân sự. Tòa án sơ thẩm tuyên tách các yêu cầu này ra để giải quyết sau, khi có yêu cầu của đương sự là không đúng, gây thiệt thòi cho người bị hại. Cần phải khắc phục. Còn phần trách nhiệm dân sự theo bản án này cần phải thi hành, để bảo đảm quyền lợi cho người bị hại.

Yêu cầu bồi thường chi phí lắp cánh tay giả sẽ được giải quyết khi có chứng từ thanh toán hợp lệ.

Còn chi phí giám định y khoa chỉ liên quan đến căn cứ để thanh toán hợp đồng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn con người.

Vì các lẽ trên;
 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T.

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Lê Thanh D.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn T** phạm tội **Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ**.

Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa XIV;

- Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt **Phan Văn T 01(một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu chấp hành án. Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590, 601 Bộ luật Dân sự.

Buộc công ty cổ phần xe khách P phải bồi thường cho ông Lê Thanh D các khoản như sau:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện - 23.392.018 đồng.
- Tiền xe đi và về - 4.000.000 đồng.
- Tồn thất về tinh thần - 65.000.000 đồng.
- Tiền sửa xe mô tô - 3.000.000 đồng.

Tổng cộng là 95.392.018 đồng. Được khấu trừ 30.000.000 đồng đã đưa trước và 5.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự quận Thốt Nốt. Còn lại, phải tiếp tục bồi thường 60.392.018 đồng.

Trường hợp chậm thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các yêu cầu bồi thường khác sẽ được giải quyết sau, theo thủ tục tố tụng dân sự, khi có yêu cầu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Bị đơn dân sự phải nộp 3.019.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án này có hiệu lực thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại tạm giam CA – TPCT;
- Cơ quan tổ tụng quận Thốt Nốt;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Nguyễn Văn Trinh